

Bản án số: 41/2025/HS-ST
Ngày: 05 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi

2. Ông Lưu Văn Mạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn G**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1960. Hiện sinh sống tại Xóm Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1988, hiện đang sinh sống tại xóm Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình; Bị cáo có 02 con, lớn nhất năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 14/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đến ngày 07/02/2024 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 07/8/2025, Nguyễn Văn G đi bộ từ nhà và đi đò sang khu vực xã Y, tỉnh Ninh Bình để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, G gặp một người đàn ông tự xưng tên Tuấn A khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch). Qua trao đổi G hỏi mua của Tuấn A được 02 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy G cầm 01 gói trong tay trái, 01 gói cất giấu trong túi quần bên trái phía trước rồi đi về nhà. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến khu vực ngã ba N thuộc đội A, xã H, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an xã H, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của G 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng và phát hiện trong túi quần bên trái phía trước G đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. G khai nhận đó là 02 gói Heroine của G vừa mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong vật chứng (Ký hiệu M), sau đó đưa G về trụ sở Công an xã H và mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản vụ việc. Ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn G.

Tại bản kết luận giám định số: 390/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy là H1. Tổng khối lượng: 0,055 gam.

Về vật chứng vụ án: 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 390/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh N. Bì thư còn nguyên niêm phong, mặt sau phong bì thư có 04 dấu đỏ hình tròn của Phòng K1- Công an tỉnh N.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-KV11 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị

cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn G từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn G tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 07/8/2025, tại khu vực Đ, xã H, tỉnh Ninh Bình, tổ công tác của Công an xã H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn G (người đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích) đang có hành vi cất giấu trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,055gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của nhân dân trong khu vực. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn G khai nhận: Khoảng 6 giờ ngày 06/8/2025 G đi bộ một mình rồi đi dò qua khu vực sông Đ mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ ở đường Đ gói H với giá 200.000 đồng, sau đó G mang về nhà một mình sử dụng hết. Do vậy, Công an tỉnh N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Nguyễn Văn G vào sáng ngày 06/8/2025 và chiều ngày 07/8/2025 tại khu vực huyện Y, tỉnh Ninh Bình (cũ), do bị cáo không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 390/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh N. Bì thư còn nguyên niêm

phong, mặt sau phong bì thư có 04 dấu đỏ hình tròn của Phòng K1- Công an tỉnh N cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2025.

2. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 390/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh N. Bì thư còn nguyên niêm phong, mặt sau phong bì thư có 04 dấu đỏ hình tròn của Phòng K1- Công an tỉnh N.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Bị cáo;
- UBND xã Nghĩa Sơn;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích